

Bản án số: 14/2021/HS-ST  
Ngày: 12/3/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D - TỈNH G L**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tiên Sỹ**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lưu Thông** – Nguyên hiệu trưởng trường tiểu học số 3, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh G L.

2. Ông **Lê Văn Do** – Nguyên chủ tịch liên đoàn lao động huyện Đ D, tỉnh G L.

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Vũ Đức Quang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh G L.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D, tỉnh G L tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Thế Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ D - tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/HSST ngày 05/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 18/02/2021 đối với các bị cáo:

**1. Bị cáo thứ nhất: L Đ T Đ**, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 26 tháng 4 năm 2004 tại tỉnh B Đ. Nơi cư trú: Thôn 7, xã A P, thành phố P K, tỉnh G L. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Cha: L Đ L, sinh năm 1976. Mẹ: Đ T A N, sinh năm 1984. Gia đình bị cáo có 03 anh, em; lớn nhất sinh năm 2004; nhỏ nhất sinh năm 2005, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị cáo thứ hai: H H Đ**, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 2003 tại tỉnh T H. Nơi cư trú: Thôn 2, xã A P, thành phố P K, tỉnh G L. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: H S. Trình độ học vấn: 12/12. Cha: H H T, sinh năm 1977. Mẹ: Đ T T, sinh năm 1982. Gia đình bị cáo có 02 anh, em; lớn nhất sinh năm 2003; nhỏ nhất sinh năm 2007, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\*Người bào chữa cho bị cáo L Đ T Đ và H H Đ:* Bà T T P – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G L.

Có mặt tại phiên tòa

*\*Đại diện trường THPT N H thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh G L:* Anh C S T – Bí thư đoàn trường THPT N H thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh G L.

Trú tại: 154 N H, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh G L.

Có mặt

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo L Đ T Đ:* Bà Đ T A N – sinh năm: 1984 (mẹ ruột của bị cáo)

Trú tại: Thôn 7, xã A P, thành phố P K, tỉnh G L.

Có mặt

*\*Bị hại:*

T Q S – sinh năm: 1999

Trú tại: T X, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L

Vắng mặt

*\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1.Đ T A N – sinh năm: 1984

Trú tại: Thôn 7, xã A P, thành phố P K, tỉnh G L.

Có mặt

2.H H T – sinh năm: 1977

Trú tại: Thôn 2, xã A P, thành phố P K, tỉnh G L.

Có mặt

3.Đ T T – sinh năm: 1982

Trú tại: Thôn 2, xã A P, thành phố P K, tỉnh G L.

Có mặt

4.Nguyễn Thị Hoa – sinh năm: 1975

Trú tại: Thôn 2, xã A P, thành phố P K, tỉnh G L.

Vắng mặt

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14 tháng 5 năm 2020, L Đ T Đ đi đến nhà bạn là T Q V (sinh năm 2002, trú tại: Thôn 2, xã A P, thành phố P K, tỉnh G L) để dự sinh nhật V. Tại đây, Đ gặp H H Đ, V và một số người bạn của V cùng đến dự sinh nhật. Khoảng 20 giờ cùng ngày T Q S (sinh năm 1999, trú tại: T X, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L) điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát (BKS) 81B2 – 760.48 chở bạn gái là P T K L (sinh ngày 12 tháng 5 năm 2002, trú tại: Thôn 1, xã T B, huyện Đ Đ, tỉnh G L) đến dự sinh nhật của V. Do S không quen biết V nên khi đến nhà V, S để L xuống xe đi bộ vào nhà của V để dự sinh nhật, S một mình điều khiển xe mô tô đi về. Đ nhìn thấy S điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter chở L đến, Đ nhớ lại mấy ngày trước đi chơi với Đ ở xã T B, huyện Đ Đ bị một số thanh niên ném đá, trong đó có người đi xe Exciter giống xe của S nên Đ nói với Đ: “Cái xe kia giống cái xe ném đá tao với mày hôm bữa quá”. Đ không nhìn thấy nên không nói gì, rồi tất cả cùng ngồi chơi uống bia dự sinh nhật của V. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì tan tiệc sinh nhật, mọi người ra về. V đề nghị chở L về nhưng L không đồng ý do đã hẹn S đến chở. Khoảng 10 phút sau thì T Q S điều khiển xe mô tô BKS 81B2 – 760.48 đến nhà V đón L. V thấy S đến đón L, V bức tức nên điều khiển xe mô tô một mình đi theo S và L. Đ và Đ đang đứng ở trước nhà V, Đ nhìn thấy S nên Đ rủ Đ: “Đi với tao không?” (tức rủ Đ đuổi theo đánh S), Đ đồng ý. Đ đi vào nhà V lấy 01 con dao (theo lời khai của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì con dao có đặc điểm: Dài khoảng 40 cm cả cán, cán bằng gỗ dài khoảng 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi bằng, bản dao rộng khoảng 07–08 cm) rồi đi ra. Đ điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Hayate BKS 81C1– 014.85 chở Đ đuổi theo S và L. V điều khiển xe mô tô đi theo S và L một đoạn đến thị trấn Đ Đ thì không đi theo nữa, V quay xe đi về. Đ và Đ đuổi theo S và L đến thị trấn Đ Đ cũng thấy V điều khiển xe mô tô ngược lại đi về. Đ và Đ vẫn tiếp tục đi theo xe của S và L. Khi đuổi theo đến nhà L thuộc Thôn 1, xã T B, huyện Đ Đ, tỉnh G L thì thấy L xuống xe đi vào nhà, S một mình điều khiển xe mô

tô quay lại đi theo Quốc lộ 19 hướng xã T B về thị trấn Đ Đ, Đ điều khiển xe mô tô chở Đ đi theo phía sau. Khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 19 thuộc Thôn 3, xã T B, huyện Đ Đ thì Đ điều khiển xe đi về bên trái, gần sát xe của S, Đ ngồi sau xe cầm con dao dài khoảng 40 cm bằng tay phải chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái sượt vào lưng của S (không gây thương tích), Đ tiếp tục cầm dao chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào mu bàn tay trái của S gây thương tích. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở Đ bỏ đi về quán bi da Blue tại Thôn 2, xã A P, thành phố P K, tỉnh G L chơi. Trên đường đi từ xã T B, huyện Đ Đ về xã A P, thành phố P K Đ đã vớt con dao xuống cầu A M thuộc Thôn 2, xã A P, thành phố P K, tỉnh G L.

Sau khi bị chém gây thương tích, anh T Q S được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G L từ ngày 14 tháng 5 năm 2020 đến ngày 15 tháng 5 năm 2020 thì xuất viện.

Ngày 16 tháng 5 năm 2020, anh T Q S có đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ để xử lý theo quy định.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 141/20/TgT ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh G L kết luận đối với anh T Q S như sau:

- Một sẹo vết thương phần mềm mặt mu đốt gần ngón I bàn tay trái kích thước (1,5 x 0,3)cm, sẹo liền;
- Một sẹo vết thương phần mềm mặt mu đầu xa xương bàn II bàn tay trái kích thước (03x0,2)cm, sẹo liền;
- Một sẹo mổ kẻ xương bàn II-III bàn tay trái kích thước (1,5 x 0,1)cm, sẹo liền;
- Gãy rạn đầu xa xương bàn 2 bàn tay trái + Đứt gân duỗi ảnh hưởng chức năng động tác gấp ngón II bàn tay trái, cứng khớp đốt bàn do chấn thương;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 18%.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ tỉnh G L truy tố bị cáo L Đ T Đ và bị cáo H H Đ về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: điểm đ khoản 2, Điều 134; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L Đ T Đ

Áp dụng: điểm đ khoản 2, Điều 134; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H H Đ.

Về hình phạt:

Đề nghị xử phạt bị cáo L Đ T Đ từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đề nghị xử phạt bị cáo H H Đ từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ đã truy tố và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo cũng thống với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đề nghị mức hình phạt của bị cáo Đ dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Đại diện trường THPT N H thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục được đi học.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14 tháng 5 năm 2020 trên đoạn đường Quốc lộ 19 thuộc Thôn 3, xã T B, huyện Đ Đ, tỉnh G L, các bị cáo L Đ T Đ và H H Đ đã sử dụng xe mô tô BKS 81C1-014.85 làm phương tiện và sử dụng dao làm công cụ chém gây thương tích cho anh T Q S. Hậu quả T Q S bị tổn hại 18% sức khỏe.

Hành vi của các bị cáo L Đ T Đ và H H Đ là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp sử dụng dao là hung khí nguy hiểm xâm phạm vào sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ là tình tiết định khung được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; hậu quả làm bị hại anh T Q S bị tổn hại 18% sức khỏe. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ truy tố là đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Khi phạm tội các bị cáo dưới 18 tuổi nên được hưởng các quy định có lợi cho người phạm tội được quy định tại Chương XII của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo H H Đ có ông nội và ông ngoại là người có công Cách mạng. có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS được áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo Đ.

[4] Về hình phạt:

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn.

Tính mạng, sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ. Hành vi dùng dao chém gây thương tích cho bị hại là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được

bảo vệ vệ tính mạng, sức khỏe của công dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo L Đ T Đ là người khởi xướng việc phạm tội, chuẩn bị công cụ phạm tội và trực tiếp chém gây thương tích cho anh T Q S, quá trình phạm tội rất tích cực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo H H Đ tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội, cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị H H Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng chưa phạm tội lần nào, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ông nội và ông ngoại là người có công với cách mạng, bị cáo hiện đang là H S đang đi học lớp 12 tại trường Trung học phổ thông N H, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án. Bị hại và gia đình bị hại tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ để bị cáo Đ tiếp tục được đến trường đi học. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên xét không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội được tiếp tục đi học cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và khoan hồng của nhà nước.

Đối với T Q V là người đã đề nghị chờ chị P T K L về nhưng chị L không đồng ý nên V bức tức và có hành vi điều khiển xe mô tô đuổi theo T Q S và P T K L. Tuy nhiên, V không có mục đích đuổi theo để đánh S, khi V đuổi theo S thì không rủ L Đ T Đ và H H Đ. Mặt khác khi L Đ T Đ và H H Đ đuổi theo S thì thấy V đang điều khiển xe đi về. Do đó V không đồng phạm với L Đ T Đ và H H Đ nên không xử lý đối với T Q V là phù hợp.

[5] Vật chứng thu giữ:

-01 xe mô tô hiệu Suzuki Hayate BKS 81C1-014.85, số khung: RLSCF4EEOB0157824, số máy: F4E4105862. Quá trình điều tra xác định: Đối với xe mô tô BKS 81C1- 014.85 thuộc sở hữu của chị Đ T A N (sinh năm 1984, trú tại Thôn 7, xã A P, thành phố P K, tỉnh G L là mẹ ruột L Đ T Đ). L Đ T Đ mượn xe mô tô của chị Nguyệt đi chơi rồi sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, chị Nguyệt không biết nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Đối với 01 con dao dài khoảng 40 cm cả cán, cán bằng gỗ, mũi bằng, bản dao rộng khoảng 07-08 cm là công cụ L Đ T Đ sử dụng chém anh T Q S gây thương tích đã vớt ở suối vị trí cầu A M thuộc Thôn 2, xã A P, thành phố P K, tỉnh G L. Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy. Nên không có căn cứ để xử lý

[6] Về dân sự:

- Gia đình các bị cáo L Đ T Đ và H H Đ đã tự thỏa thuận bồi thường xong về dân sự cho anh T Q S, anh S không còn yêu cầu gì thêm về phân dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L Đ T Đ.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H H Đ.

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**2.** Tuyên bố các bị cáo L Đ T Đ và H H Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

**3.** Xử phạt:

- Bị cáo **L Đ T Đ** 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án.

- Bị cáo **H H Đ** 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 12/3/2021).

Giao bị cáo H H Đ cho Ủy ban nhân dân xã A P, thành phố P K, tỉnh G L nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo H H Đ thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 3 điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**4.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo L Đ T Đ và H H Đ phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

**5.** Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/3/2021), các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G L xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh G L;
- Sở tư pháp tỉnh G L;
- Công an huyện Đ Đ;
- VKSND huyện Đ Đ;
- THADS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Sỹ**